TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 03 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 115/2026/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đỗ Văn C, sinh năm: 1985; CCCD số: 049085008459; hộ khẩu thường trú: 47 V, tổ E phường H, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm: 1985; CCCD số: 049185007311; hộ khẩu thường trú: 47 V, tổ E phường H, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ tạm trú: A T, phường H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị Tường V xây dựng gia đình vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, nay là Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại D V, phường H, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến năm 2025 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm, thường xuyên xảy ra cải vã. Nay cả hai ông bà đều xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị Tường V xác định có 03 người con chung là Đỗ Nguyễn Bảo C1, sinh ngày 28/5/2019; Đỗ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/8/2017 và Đỗ Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 11/7/2014. Ly hôn, ông bà thỏa thuận nuôi con chung như sau: Giao con chung Đỗ Nguyễn Bảo N1 cho bà Nguyễn Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao 02 con chung Đỗ Nguyễn Bảo C1 và Đỗ Nguyễn Bảo N cho ông Đỗ Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3] Về tài sản chung: Ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị Tường V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị Tường V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc HNGĐ-ST: 300.000đ ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị Tường V tự nguyện chịu.

Xét yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị Tường V là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị Tường V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị Tường V xác định có 03 người con chung là Đỗ Nguyễn Bảo C1, sinh ngày 28/5/2019; Đỗ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/8/2017 và Đỗ Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 11/7/2014.

Ly hôn, ông bà thỏa thuận nuôi con chung như sau: Giao con chung Đỗ Nguyễn Bảo N1 cho bà Nguyễn Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao 02 con chung Đỗ Nguyễn Bảo C1 và Đỗ Nguyễn Bảo N cho ông Đỗ Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị Tường V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị Tường V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc HNGĐ-ST: 300.000đ ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị Tường V tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0001881 ngày 04/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị Tường V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 4 – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Đà Nẵng;
- UBND xã Vu Gia, thành phố Đà Nẵng,
(UBND xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam cũ)
(Giấy CNKH số 91/2013 ngày 06/12/2013)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Phú Đạt